TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **64**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái hoà, ngày 29 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trương Thị N** - Sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Khối L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 212; 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị N - Sinh năm 1993.

Anh Lê Văn T - Sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Chị Trương Thị N và anh Lê Văn T thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

**** Về nuôi con:*** Giao cho chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị N, anh T là Lê Trương Nhật L, sinh ngày 01/10/2015.

Giao cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị N, anh T là Lê Xuân H, sinh ngµy 31/3/2013.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở .

**** Về tài sản:*** Chị Trương Thị N và anh Lê Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Áp dụng điều 147 – BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Trương Thị N thoả thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST (đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T), trả lại cho chị Trương Thị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006475 ngày 30 tháng 05 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái hoà.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã Thái hoà;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS thị xã Thái hoà;*
- *UBND phường Q (ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Phùng Thị Hương Giang